

Số: **294** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **30** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018 (Danh mục văn bản kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018
(Kèm theo Quyết định số 244 /QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1.	Luật	45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 Đất đai	Cụm từ “cấp quốc gia” tại Khoản 1 Điều 21	bị thay thế bởi Khoản 3 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019
			Điều 35 đến Điều 51	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 1 Điều 151	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
2.	Nghị định	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Khoản 5, 6 Điều 2	bị sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 05/10/2018
			Điểm a Khoản 3 Điều 5b, gạch đầu dòng thứ ba Điểm a Khoản 5 Điều 5b tại Khoản 6 Điều 2	bị bãi bỏ bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 05/10/2018

3.	Thông tư	02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 hướng dẫn Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định 44/2014/NĐ-CP	Điều 21	bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/3/2019
II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
4.	Luật	17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 tài nguyên nước	Cụm từ “quy hoạch tài nguyên nước” tại Khoản 3 Điều 3; Khoản 2, 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 54	bị thay thế bởi Điểm a khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019
			Khoản 8 Điều 3	bị sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Cụm từ “quy hoạch tài nguyên nước” Khoản 10 Điều 9	bị thay thế bởi Điểm d khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 11	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm a khoản 1 Điều 14	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 15	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 4 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 16	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 5 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
Điều 17	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.				

		Điều 18	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 19	bị bãi bỏ bởi Điểm b Khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 20	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 8 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 21	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 9 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 22	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 10 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 23	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 11 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 24	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 12 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Khoản 2 Điều 47	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 14 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Khoản 2 Điều 48	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 15 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Khoản 3 Điều 50	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 16 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

			Khoản 3 Điều 52	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 17 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 1 Điều 53	bị sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a Khoản 18 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm a Khoản 2 Điều 53	bị sửa đổi, bổ sung bởi Điểm b Khoản 18 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Cụm từ “quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông” tại Khoản 2 Điều 54	bị thay thế bởi Điểm c Khoản 22 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm b Khoản 1 Điều 55	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 19 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm a, b Khoản 2 Điều 70	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 20 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm b Khoản 1 Điều 71	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 21 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 1 Điều 73	bị sửa đổi, bổ sung bởi Điều 58 Luật Thủy lợi năm 2017.	
5.	Thông tư	27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Khoản 6 Điều 2 tại Mẫu số 14 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, khoản 6 Điều 2 tại Mẫu số 15 về giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (trong trường hợp gia hạn,	Bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Hết hiệu lực một phần ngày 10/02/2019

			điều chỉnh, cấp lại), khoản 3 Điều 2 tại Mẫu số 20 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và khoản 3 Điều 2 tại Mẫu số 21 về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, cấp lại) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT		
III.	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN				
6.	Luật	60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 khoáng sản	Điều 2	bổ sung bởi Khoản 1 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 1 Điều 4	bị sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm a Khoản 1 Điều 9	bị sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 10	bị bãi bỏ bởi Khoản 15 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	

		Điều 11	bị sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Điều 12	bị bãi bỏ bởi Khoản 15 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Điều 13	bị sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Điều 14	bị sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Điều 15	bị bãi bỏ bởi Khoản 15 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Khoản 3 Điều 17	bị sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Khoản 1 Điều 26	bị sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
		Khoản 4 Điều 28	bị sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	

			Điểm b khoản 2 Điều 40	bị sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm b khoản 1 Điều 47	bị sửa đổi bởi Khoản 11 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm a khoản 2 Điều 53	bị sửa đổi bởi Khoản 12 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm b khoản 2 Điều 80	bị sửa đổi bởi Điểm a Khoản 13 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 3 Điều 80	bị sửa đổi bởi Điểm b Khoản 13 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm c khoản 1 Điều 81	bị sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 8 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019
IV.	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG				
7.	Luật	20/2008/QH12 ngày 13/11/2008 đa dạng sinh học	Điều 3	bổ sung bởi Khoản 1 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019

		Điều 8	bị sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 9	bị bãi bỏ bởi Khoản 6 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 10	bị sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Điều 11	bị sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Mục 2 Chương 2	bị bãi bỏ bởi Khoản 6 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Cụm từ “quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” tại Khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 19, Khoản 3 Điều 20, Khoản 1 Điều 24	bị thay thế bởi Khoản 5 Điều 10 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
		Khoản 21 Điều 3	bị sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

			Điều 8	bị sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 9	bị sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 10, Điều 11, Điều 12	bị bãi bỏ bởi Khoản 16 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Khoản 1 Điều 13	bị sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điểm a khoản 3 Điều 21	bị sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 40	bị sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Khoản 5 Điều 49	bị sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Khoản 1 Điều 52	bị bãi bỏ bởi Khoản 16 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

			Khoản 1 Điều 74	bị sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 1 Điều 88	bị sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 94	bị sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 98	bị sửa đổi bởi Khoản 11 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Chương XII	được bổ sung bởi Khoản 12 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 10 Điều 141	bị sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
8.	Luật	55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 bảo vệ môi trường	Điểm a khoản 3 Điều 142	bị sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019
			Điểm đ khoản 1 Điều 143	sửa đổi bởi Khoản 15 Điều 7 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	

9.	Nghị định	127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	- Điểm a khoản 2 Điều 8; - Điểm d khoản 3 Điều 8; - Điểm a khoản 2 Điều 9; - Điểm d khoản 3 Điều 9.	bị sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày ngày 05/10/2018
10.	Nghị định	18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	- Điều 9; - Điều 13.	bị bãi bỏ bởi Điều 4 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày ngày 05/10/2018
11.	Nghị định	19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường	Điểm d khoản 5 Điều 22	bị bãi bỏ bởi Điều 5 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày ngày 05/10/2018
12.	Nghị định	38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 về quản lý chất thải và phế liệu	Điểm a khoản 5 Điều 9	bị sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày ngày 05/10/2018
			Điểm c khoản 5 Điều 9	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
			Gạch đầu dòng thứ tư điểm a, điểm b khoản 1 Điều 56.	Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	

13.	Thông tư	41/2015/TT-BTNMT ngày 09/09/2015 về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Điểm b khoản 1 Điều 4	bị sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018 và ngày 29/10/2018
			Điểm c khoản 1 Điều 4	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
			Khoản 1 Điều 5	bị sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
			Khoản 3 Điều 6	bị sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
			Điểm b khoản 2 Điều 7	bị sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan	

				đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
			Điểm b khoản 3 Điều 7	bị sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
			Khoản 7 Điều 7	bị sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
			Khoản 4 Điều 9	bị sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
			Điều 10	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

			Điều 13	được bổ sung bởi Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
			Điều 14	được bổ sung bởi Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
14.	Thông tư liên tịch	19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích	Điều 13	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 30/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/12/2018
V. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
15.	Luật	90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 khí tượng thủy văn	Điều 11	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 1 Điều 9 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019
			Điều 32	bị bổ sung bởi Khoản 2 Điều 9 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	

			Điểm d khoản 2 Điều 52	bị sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 Điều 9 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
16.	Nghị định	38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn	Khoản 3 Điều 9	bị sửa đổi bởi Điều 11 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 05/10/2018
17.	Thông tư liên tịch	47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn	Điểm a khoản 3 Điều 2	bị bãi bỏ bởi Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
			Cụm từ “trên cơ sở xác nhận đăng ký nhập khẩu của Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại Điểm b khoản 3 Điều 2, cụm từ “được thực hiện trên cơ sở đăng ký của thương nhân có xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại Điểm d khoản 3 Điều 2	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
			Khoản 1 Điều 4	bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018

			tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
		Điểm a khoản 2 Điều 4	bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.	Hết hiệu lực một phần ngày 04/02/2019
		Gạch đầu dòng thứ nhất Điểm a khoản 2 Điều 4	bị bãi bỏ bởi Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
		Điều 5	bị bãi bỏ bởi Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
		Khoản 1 Điều 6	bị bãi bỏ bởi Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018

			tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
		Điểm a khoản 2 Điều 6	bị bãi bỏ bởi Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
		Khoản 1 Điều 7	sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.	Hết hiệu lực một phần ngày 04/02/2019
		Điều 8	sửa đổi bởi Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập -	Hết hiệu lực một phần ngày 04/02/2019

				tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.	
			Cụm từ “theo xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường” tại Khoản 2 Điều 8	bị bãi bỏ bởi Khoản 8 Điều 2 Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/10/2018
VI. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ					
18.	Nghị định	45/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 về hoạt động đo đạc và bản đồ	Khoản 1 Điều 11	bị sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 05/10/2018
			Điểm a khoản 2 Điều 11	bị sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
19.	Thông tư	08/2012/TT-BTNMT ngày 08/8/2012 quy định kỹ thuật về đo trọng lực chi tiết.	Các quy định có liên quan đến công tác đo trọng lực hàng không phục vụ cho công tác địa chất, thăm dò khoáng sản	Bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 58 Thông tư số 28/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật công tác bay đo từ và trọng lực trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.	Hết hiệu lực một phần ngày 15/02/2019
VII. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
20.	Luật	82/2015/QH13 ngày 25/6/2015 tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Khoản 5 Điều 3	bị sửa đổi bởi Điểm a Khoản 1 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2019

			Khoản 7 Điều 3	sửa đổi bởi Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Cụm từ “quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển” tại Khoản 1 Điều 5, Khoản 2 Điều 8, Khoản 1 Điều 39, Điểm g khoản 1 Điều 68, Điểm b khoản 1 Điều 74, Điểm b khoản 2 Điều 76.	bị thay thế bởi Khoản 11 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 26	bị sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 27	bị sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Khoản 1 Điều 28	bị sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 29	bị sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.
			Điều 30	bị sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

			Điều 31	bị sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điều 32	bị sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 3 Điều 57	bị sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Điểm b khoản 2 Điều 73	bị sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
			Khoản 3 Điều 79	bị bãi bỏ bởi Khoản 12 Điều 11 Luật 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	
VIII.	LĨNH VỰC CHUNG				
21.	Nghị định	60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định một số điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Khoản 4 và khoản 5 Điều 5	bị bãi bỏ bởi Khoản 12 Điều 7 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hết hiệu lực một phần ngày ngày 05/10/2018
			- Điều 10; - Điều 15; - Điều 16;	bị sửa đổi bởi Điều 7 Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định	

			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 26; - Điều 27; - Điều 28; - Điều 29; - Điều 30. 	liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	
22.	Thông tư	03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về TTHC liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Khoản 9 Điều 1	bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Hết hiệu lực một phần ngày 29/10/2018

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018

*(Kèm theo Quyết định số **244/QĐ**-BTNMT ngày **30** tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I.	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1.	Quyết định	21/2014/QĐ-TTg ngày 13/03/2014	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	bị thay thế bởi Quyết định 02/2018/QĐ-TTg về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai.	Hết hiệu lực ngày 18/03/2018
2.	Thông tư	28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014	quy định việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	bị thay thế bởi Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Hết hiệu lực ngày 01/3/2019
3.	Thông tư liên tịch	83/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 27/8/2003	Hướng dẫn việc phân cấp, quản lý và thanh quyết toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai	bị thay thế bởi Thông tư 136/2017/TT-BTC về quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.	Hết hiệu lực ngày 06/02/2018
4.	Thông tư liên tịch	04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007	hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai	bị thay thế bởi Thông tư 136/2017/TT-BTC về quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.	Hết hiệu lực ngày 06/02/2018

II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
5.	Quyết định	13/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007	ban hành quy định về việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất	Bị chấm dứt hiệu lực bởi Thông tư số 34/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.	Hết hiệu lực ngày 10/02/2019
6.	Quyết định	14/2007/QĐ-BTNMT ngày 09/4/2007	ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.	bị thay thế bởi Thông tư 72/2017/TT-BTNMT về quy định việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.	Hết hiệu lực ngày 12/02/2018
7.	Thông tư	02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009	quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước	bị thay thế bởi Thông tư 76/2017/TT-BTNMT về quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ.	Hết hiệu lực ngày 01/03/2018
8.	Thông tư liên tịch	118/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 12/5/2008	hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp đối với hoạt động quản lý tài nguyên nước	bị thay thế bởi Thông tư 136/2017/TT-BTC về quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.	Hết hiệu lực ngày 06/02/2018
III. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN					
9.	Quyết định	16/2014/QĐ-TTg ngày 19/02/2014	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	bị thay thế bởi Quyết định 48/2017/QĐ-TTg về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Hết hiệu lực ngày 01/02/2018

10.	Quyết định	06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006	quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.	bị thay thế bởi Thông tư 60/2017/TT-BTNMT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.	Hết hiệu lực ngày 26/01/2018
11.	Thông tư liên tịch	40/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 05/3/2009	hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản	bị thay thế bởi Thông tư 136/2017/TT-BTC về quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.	Hết hiệu lực ngày 06/02/2018
12.	Thông tư liên tịch	186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28/9/2009	về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.	bị thay thế bởi Quyết định 04/2018/QĐ-TTg về quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả, quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư.	Hết hiệu lực ngày 10/03/2018
13.	Thông tư liên tịch	64/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 25/4/2012	sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28/9/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.	bị thay thế bởi Quyết định 04/2018/QĐ-TTg về quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả, quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư.	Hết hiệu lực ngày 10/03/2018

IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
14.	Quyết định	25/2014/QĐ-TTg ngày 25/3/2014	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	bị thay thế bởi Quyết định 15/2018/QĐ-TTg về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Hết hiệu lực ngày 09/5/2018
15.	Thông tư	43/2010/TT-BTNMT ngày 29/12/2010	quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	bị thay thế bởi Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14/9/2018 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Hết hiệu lực ngày 29/10/2018
16.	Thông tư	78/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017	ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	ngưng hiệu lực bởi Thông tư số 02/2018/TT-BTNMT ngày 29/6/2018 quy định ngưng hiệu lực thi hành Thông tư số 78/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.	Ngưng hiệu lực toàn bộ từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 30/6/2019
17.	Thông tư liên tịch	27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26/9/2013	quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại.	Bị chấm dứt hiệu lực bởi Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại.	Hết hiệu lực ngày 11/02/2019

V. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
18.	Quyết định	77/2013/QĐ-TTg ngày 24/12/2013	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	bị thay thế bởi Quyết định 03/2018/QĐ-TTg về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng thủy văn.	Hết hiệu lực ngày 09/03/2018
VI. LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
19.	Thông tư liên tịch	07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 15/3/2010	hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2009-2015	bị thay thế bởi Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.	Hết hiệu lực ngày 22/9/2018
VII. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ					
20.	Thông tư	23/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009	quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ.	bị thay thế bởi Thông tư số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.	Hết hiệu lực ngày 01/02/2019
21.	Thông tư	63/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015	quy định kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ	bị thay thế bởi Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.	Hết hiệu lực ngày 01/01/2019

VIII. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
22.	Quyết định	43/2014/QĐ-TTg ngày 01/8/2014	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	bị thay thế bởi Quyết định 06/2018/QĐ-TTg về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.	Hết hiệu lực ngày 12/3/2018
23.	Thông tư	19/2011/TT-BTNMT ngày 10/6/2011	quy định về Quy định kỹ thuật về lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.	bị thay thế bởi Thông tư 74/2017/TT-BTNMT về quy định kỹ thuật lập quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.	Hết hiệu lực ngày 19/02/2018
24.	Thông tư	22/2010/TT-BTNMT ngày 26/10/2010	quy định kỹ thuật khảo sát điều tra tổng hợp tài nguyên và môi trường biển bằng tàu biển.	bị thay thế bởi Thông tư 57/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 ban hành Quy định kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển.	Hết hiệu lực ngày 03/9/2018
IX. LĨNH VỰC KHÁC					
25.	Thông tư	07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009	quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường.	- vì Nghị định 102/2008/NĐ-CP là văn bản được quy định chi tiết đã hết hiệu lực (Theo Khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Khoản 2 Điều 38 Nghị định 34/2016/NĐ-CP). - bị bãi bỏ bởi Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thu thập thông tin, dữ liệu tài	Hết hiệu lực ngày 02/02/2019



				nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng.	
26.	Thông tư	29/2010/TT-BTNMT ngày 22/11/2010	quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	bị thay thế bởi Thông tư 77/2017/TT-BTNMT về quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Hết hiệu lực ngày 01/03/2018
27.	Thông tư	29/2013/TT-BTNMT ngày 9/10/2013	ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường	bị thay thế bởi Thông tư 73/2017/TT-BTNMT về hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực ngày 15/03/2018
28.	Thông tư	02/2014/TT-BTNMT ngày 22/01/2014	quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	bị thay thế bởi Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường.	Hết hiệu lực ngày 01/01/2019
29.	Thông tư	05/2015/TT-BTNMT ngày 24/02/2015	về Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường	bị thay thế bởi Thông tư 66/2017/TT-BTNMT về quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Hết hiệu lực ngày 06/02/2018
30.	Thông tư	18/2015/TT-BTNMT ngày 16/4/2015	quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”	bị thay thế bởi Thông số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường	Hết hiệu lực ngày 01/01/2019

31.	Thông tư	50/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015	hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường	bị thay thế bởi Thông số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường	Hết hiệu lực ngày 01/01/2019
-----	----------	----------------------------------	--	--	------------------------------